

Số: 26 /2020/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác tử sách pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1417/TTr-STP ngày 24/7/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định một số mức chi thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo các đề án, chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được cấp có thẩm quyền ở địa phương phê duyệt.

b) Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

c) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính thường xuyên (không thuộc các đề án, chương trình, kế hoạch nêu tại điểm a khoản 2 Điều này) và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được vận dụng mức chi theo Quyết định này.

## **Điều 2. Nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện**

1. Nội dung chi và mức chi: Theo phụ lục đính kèm

- Các nội dung, mức chi khác không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở.

Trường hợp các văn bản được áp dụng trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước hàng năm giao cho các cơ quan, đơn vị và huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **Điều 3. Việc lập, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

1. Việc lập, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước, về kế toán và hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Việc quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện theo chế độ và quy định quản lý tài chính hiện hành.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao. Kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng quy định và trong phạm vi dự toán ngân sách đã được giao.

2. Những khoản chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật không đúng theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và Quyết định này, khi kiểm tra phát hiện có sai phạm thì cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan Tài chính các cấp có quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2020.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** *S*

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT & TT;
- VPUB: LĐ; KTTH;
- Lưu: VT, TCDNC. NH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Bình**

## PHỤ LỤC

**Một số nội dung chi và mức chi thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**  
(Kèm theo Quyết định số 26 /2020/QĐ-UBND ngày 30/ 7/2020 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
<b>I</b>	<b>Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch</b>					
<b>1</b>	<b>Xây dựng đề cương</b>					
a	Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	720	480	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2.000	1.200	800	
<b>2</b>	<b>Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch</b>					
a	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000	1.800	1.200	
b	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	300	200	
<b>3</b>	<b>Tổ chức họp, tọa đàm góp ý</b>					
a	Chủ trì	Người/buổi	200	120	80	
b	Thành viên dự	Người/buổi	100	60	40	
<b>4</b>	<b>Ý kiến tư vấn chuyên gia</b>					
		Văn bản	500	300	200	
<b>5</b>	<b>Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch</b>					
a	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	200	120	80	
b	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	90	60	
c	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	60	40	
d	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	180	120	
đ	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	120	80	
<b>6</b>	<b>Lấy ý kiến thẩm định</b>					
		Bài viết	500	300	200	Trường hợp không thành lập hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch



Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
7	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500	300	200	
<b>II</b>	<b>Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật</b>					
1	Thù lao báo cáo viên các cấp	Người/buổi	Thực hiện theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong nước đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận			
2	Thù lao tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	300			
3	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.	Người/buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Mục này			
4	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại Khoản 1, Khoản 2 của Mục này			
<b>III</b>	<b>Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù</b>					
1	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập,	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	600	400	

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
	thẩm định)					
2	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	180	120	
3	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	900	600	
4	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5000	3.000	2.000	
<b>IV</b>	<b>Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt</b>					
1	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật: Không quá 1 ngày	người/ngày		30		
2	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi		10		
<b>V</b>	<b>Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường: Chi áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.</b>					
1	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)Người/ngày	người/ngày		250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		
2	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	người/ngày		150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		
<b>VI</b>	<b>Chi tổ chức cuộc thi, hội thi</b>					
1	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban Giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác	Thực hiện theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020 của UBND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi thực				

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
		hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông trên địa bàn tỉnh				
2	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên Internet, có thêm mức chi đặc thù sau:					
a	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	2.000	1.200	800	
b	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10.000	6.000	4.000	
c	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300	180	120	
d	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với thi qua mạng điện tử)	Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 đến khoản 6, Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.				
3	Chi giải thưởng sân khấu hóa (theo cơ cấu giải thưởng được duyệt)					
a	Giải nhất	Giải thưởng				
	- Tập thể		10.000	6.000	4.000	
	- Cá nhân		6.000	3.600	2.400	
b	Giải nhì	Giải thưởng				
	- Tập thể		7.000	4.200	2.800	
	- Cá nhân		3.000	1.800	1.200	
c	Giải ba	Giải thưởng				
	- Tập thể		5.000	3.000	2.000	
	- Cá nhân		2.000	1.200	800	
d	Giải khuyến khích	Giải thưởng				
	- Tập thể		3.000	1.800	1.200	
	- Cá nhân		1.000	600	400	
e	Giải phụ khác		500	300	200	

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
4	Chi giải thưởng cuộc thi khác (thi viết, thi qua mạng internet, thi trên sóng phát thanh, truyền hình)					Tùy theo quy mô, cấp tổ chức cuộc thi phê duyệt mức chi giải thưởng cụ thể, nhưng mức cao nhất không vượt quá 80% mức giải thưởng tương ứng quy định tại khoản 3 của mục này
<b>VII</b>	<b>Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở (Tính theo trang chuẩn 350 từ)</b>					
1	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang		75		
2	Bồi dưỡng phát thanh					
a	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần		15		
b	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần		20		
<b>VIII</b>	<b>Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật</b>					
1	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm:	Từ/năm		Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.		
2	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần		100		
3	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người		50		
<b>IX</b>	<b>Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật</b>					
1	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các ngành, địa phương	Báo cáo		50		



Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 Đồng)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
2	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50			
3	Viết báo cáo					
a	Báo cáo tổng hợp, trình báo cáo UBND tỉnh	Báo cáo	3.000			Chỉ áp dụng đối cấp tỉnh
b	Báo cáo định kỳ hàng năm của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Báo cáo	2.000	1.200	800	
c	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	3.000	1.800	1.200	
d	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	1.000	600	400	
<b>X</b>	<b>Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố</b>					
1	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố được UBND cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Áp dụng các quy định về thi đua, khen thưởng hiện hành			
2	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố được UBND cấp tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh.	Bằng khen	Áp dụng các quy định về thi đua, khen thưởng hiện hành			